

PHỤ LỤC GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

**Gói thầu số: QT/HP2/CS15/PMU/2019: Tư vấn thẩm định giá vật tư,
thiết bị hệ thống SCADA .**

Dự án thành phần: Cải thiện nông nghiệp có tưới (WB7) Quảng Trị.

(Kèm theo Quyết định số: 256 /QĐ-SNN ngày 11 /8/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT).

TT	Hạng mục	Cách tính	Chi phí (đồng)
1	Thù lao cho chuyên gia (trong nước/nước ngoài)	PL1	10,734,000
2	Thuế các loại	10%	1,073,000
	Tổng chi phí	(1+2)	11,807,000

(Bằng chữ: Mười một triệu, tám trăm lẻ bảy ngàn đồng chẵn./.

PHỤ LỤC 2: BẢNG PHÂN TÍCH CHI PHÍ THÙ LAO CHO CHUYÊN GIA

Gói thầu số: QT/HP2/CS15/PPMU/2019: Tư vấn thẩm định giá vật tư, thiết bị hệ thống SCADA

STT	Họ tên chuyên gia	Chức danh	Năm công tác	Lương cơ bản (đ/tháng)	Chi phí xã hội	Chi phí quản lý chung	Cộng (3)+(4)+(5)	Lợi nhuận	Chi trả cho chuyên gia /tháng		Chi trả cho chuyên gia /ngày	
									Công ty	Thực địa	Công ty	Thực địa
	(1)	(2)		(3)	(4)=24%*(3)	(5)=45%*(3)	(6)	(7)	(9)=(6)+(7)	(10)=(6)+(7)+(8)	chuyên gia làm việc 26 ngày/tháng	
1	Khúc Mạnh Hùng	Chủ trì Tư vấn	20	10,000,000	2,400,000	4,500,000	16,900,000	1,014,000	17,914,000	17,914,000	689,000	689,000
2	Nguyễn Tiến Dũng	Thẩm định viên	20	6,127,929	1,470,703	2,757,568	10,356,199	621,372	10,977,571	10,977,571	422,214	422,214
3	Nguyễn Hữu Bình	Trợ lý Thẩm định viên	5	6,127,929	1,470,703	2,757,568	10,356,199	621,372	10,977,571	10,977,571	422,214	422,214